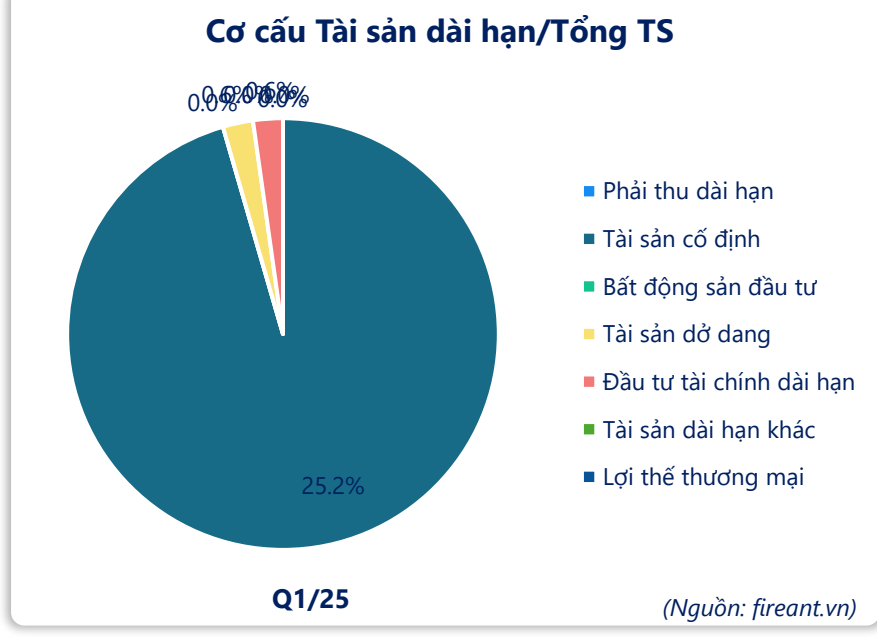
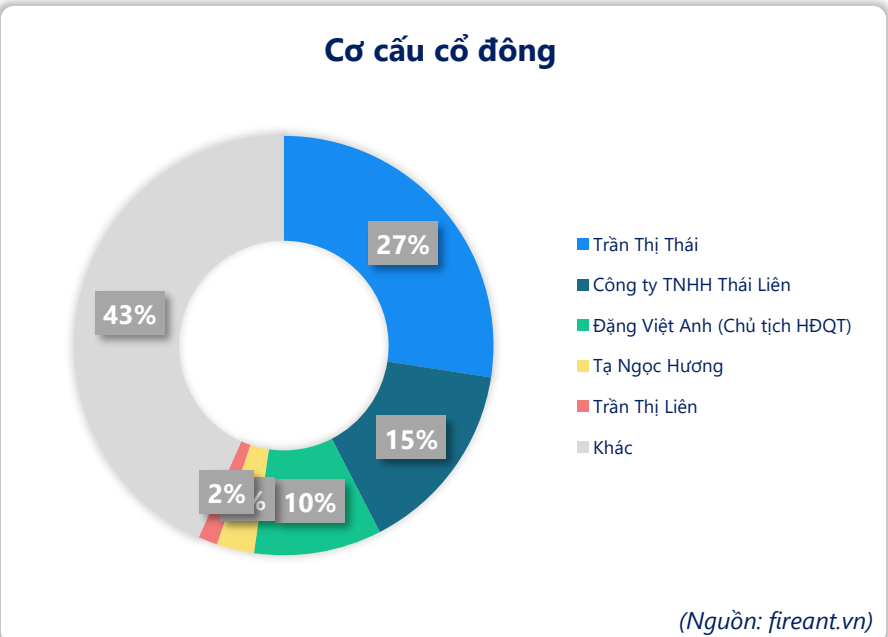
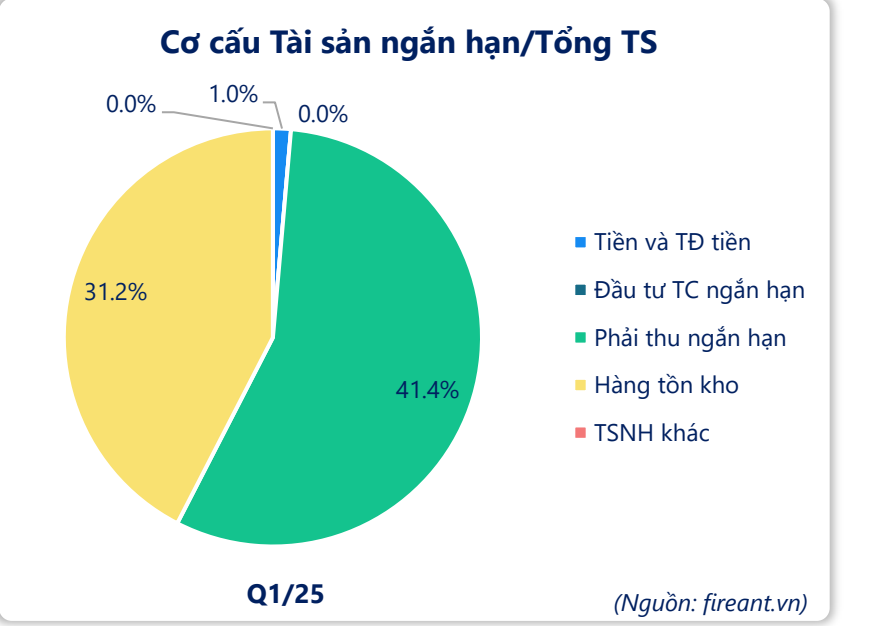
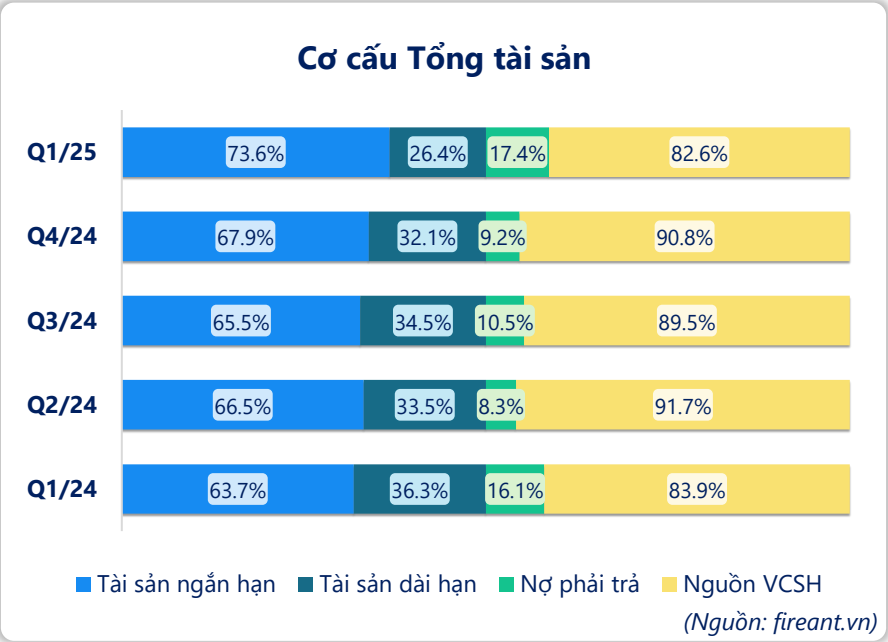
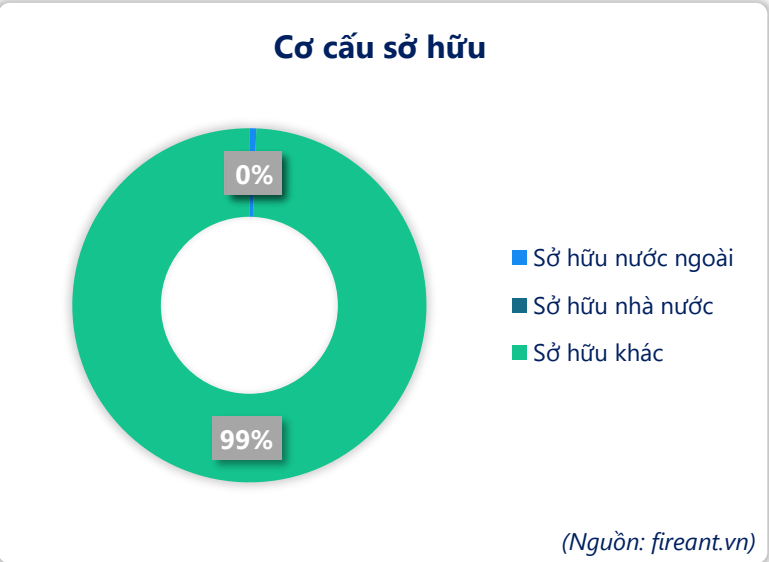
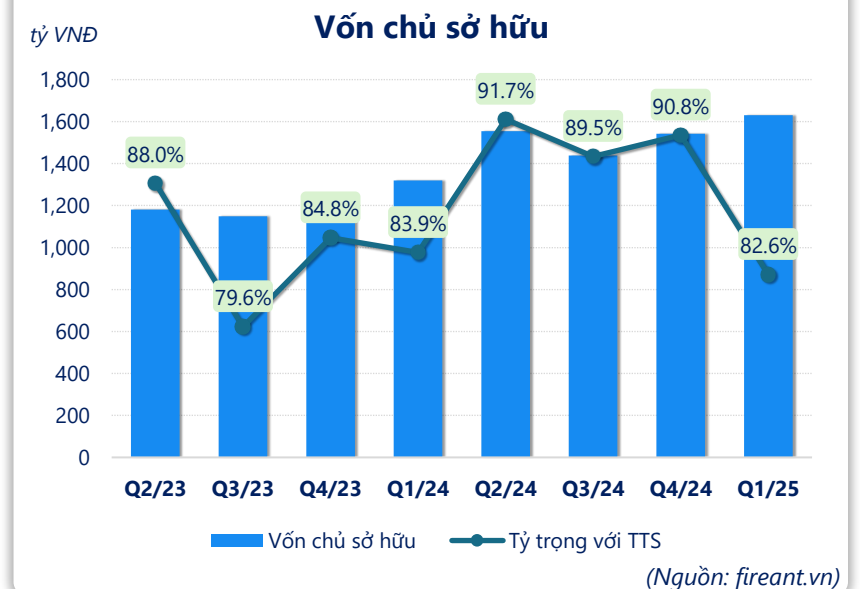
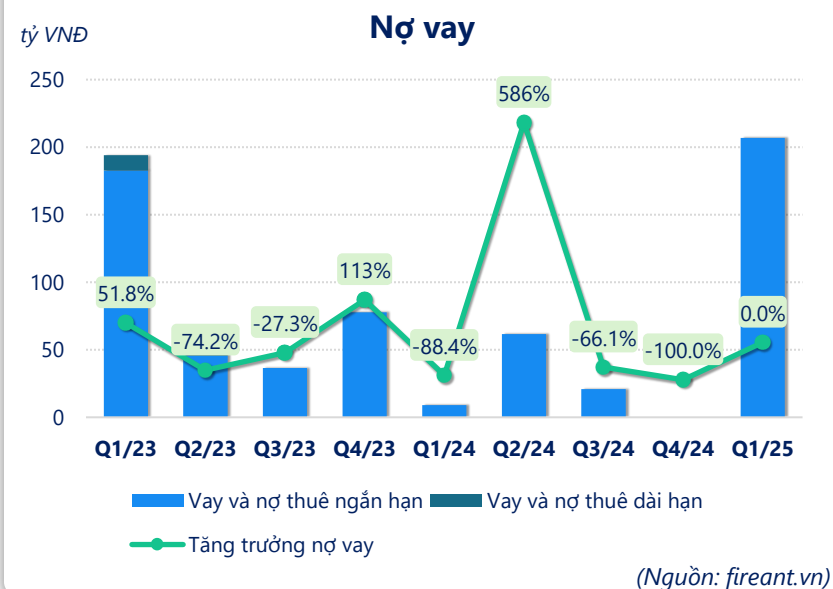
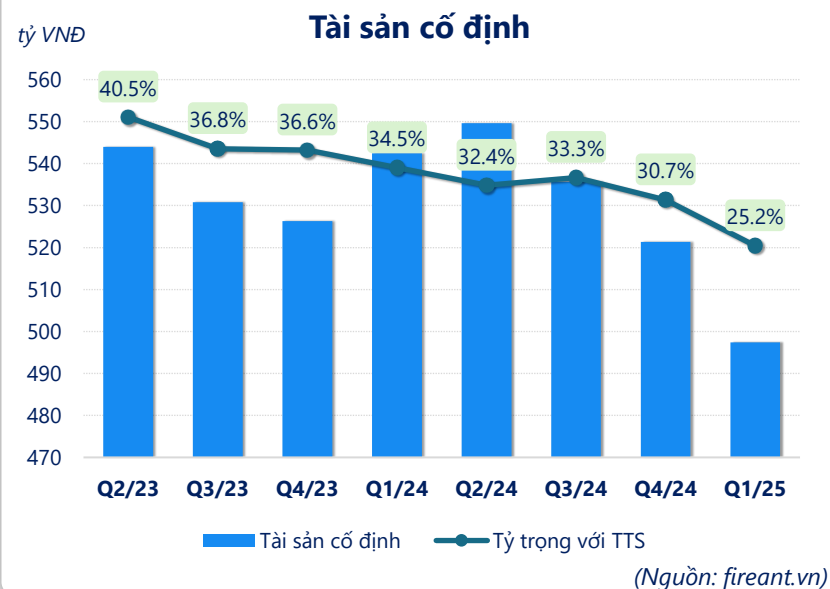
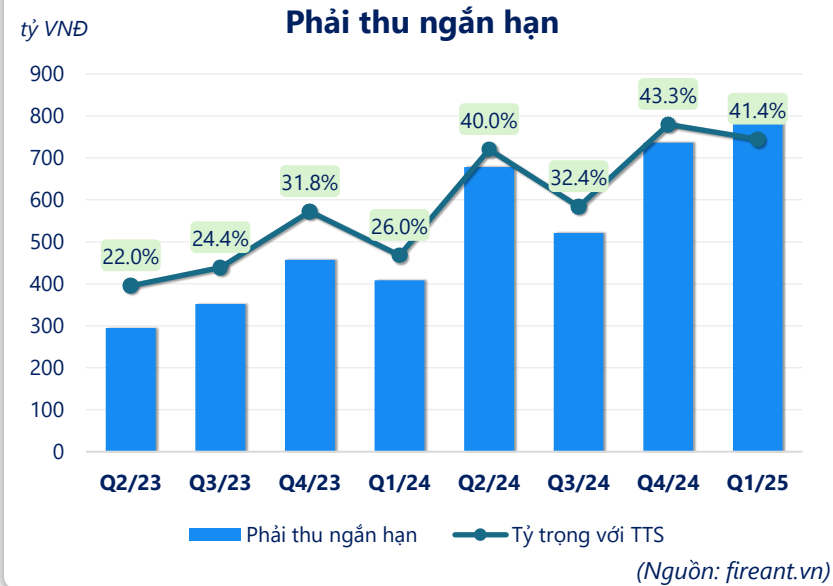
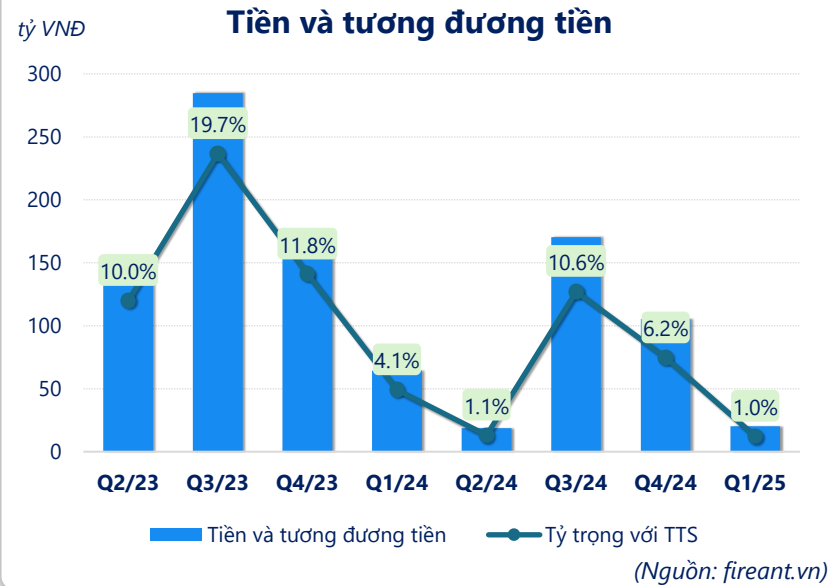
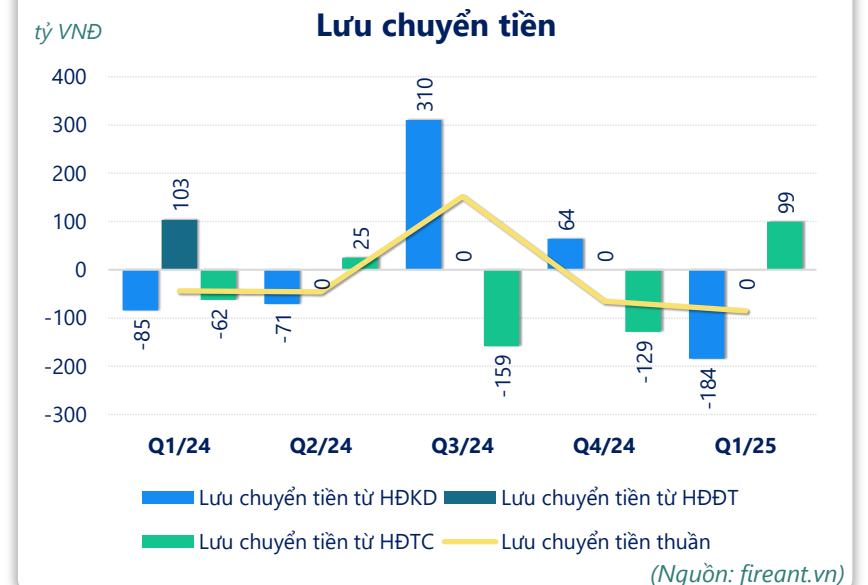
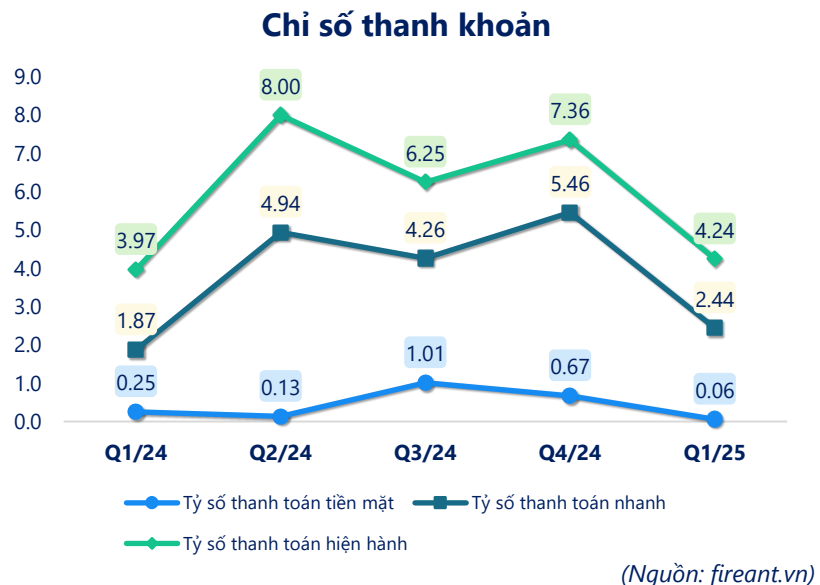
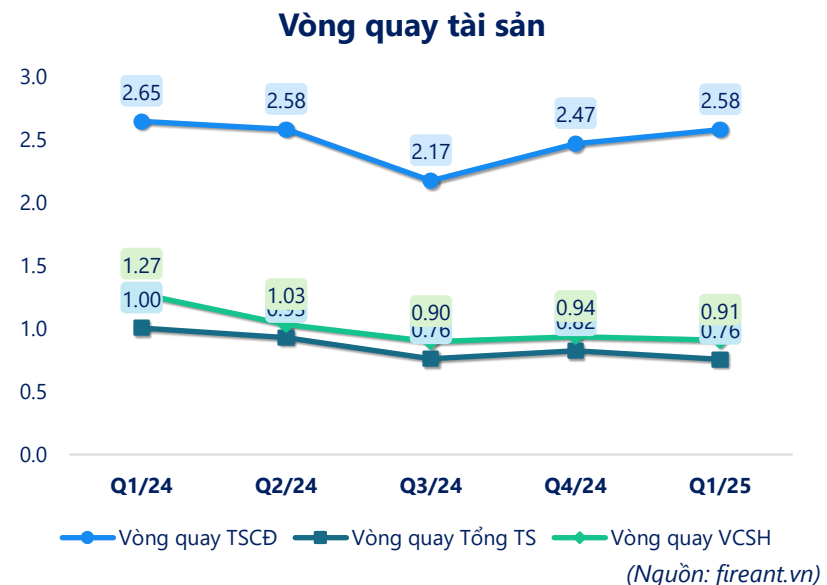
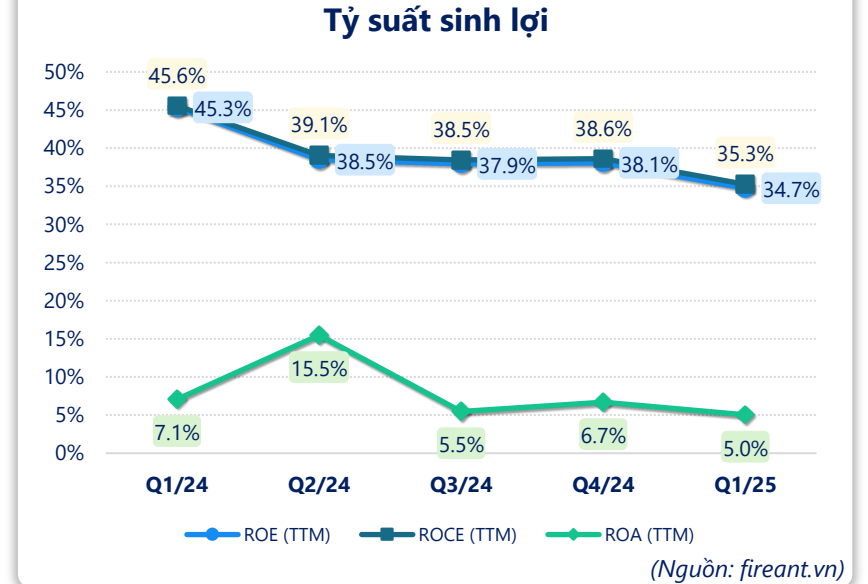
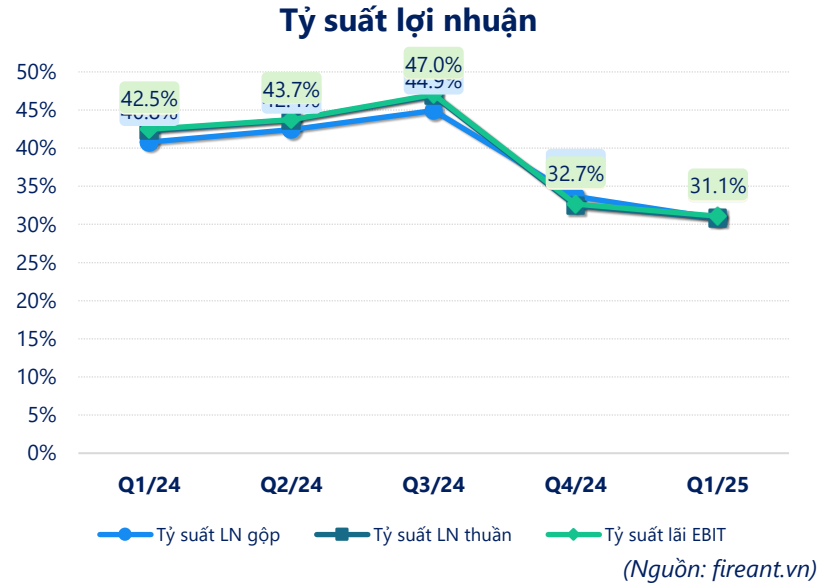
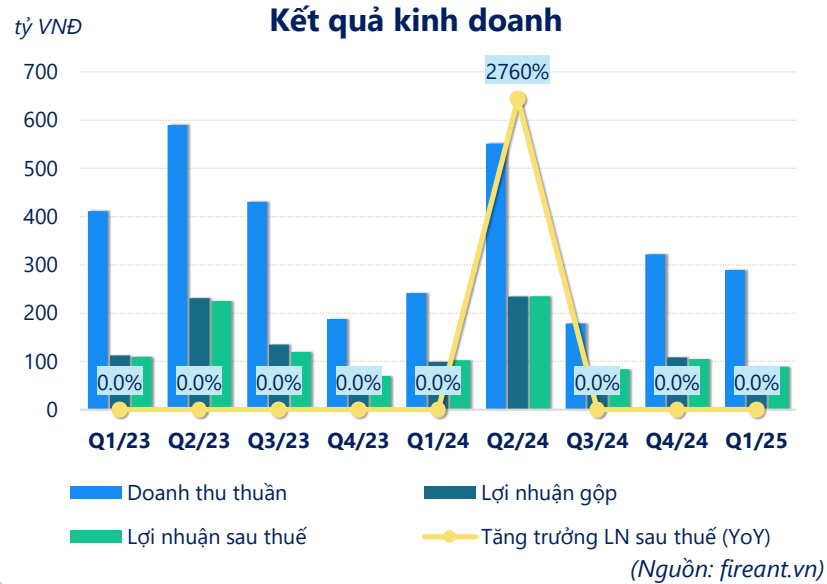


Thông tin giao dịch		31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		207,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		212,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		139,410
SL cổ phiếu LH		9,791,945
KLGD BQ 20 phiên (CP)		4,090
% sở hữu nước ngoài		0.6%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		2,027
P/E		4.0
EPS		52,359

	YTD	1T	3T	6T
SLS	12.6%	-1.0%	12.4%	12.2%
VNINDEX	2.9%	-0.4%	2.7%	1.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/3/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	1,974	1,699	16.1%
Tài sản ngắn hạn	1,453	1,154	25.9%
Tiền và tương đương tiền	20.1	105	-80.9%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	816	736	10.9%
Hàng tồn kho	616	298	107%
Tài sản ngắn hạn khác	0	14.8	-100%
Tài sản dài hạn	521	545	-4.5%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	497	521	-4.6%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	11.8	9.46	24.5%
Đầu tư tài chính dài hạn	11.6	11.6	0.0%
Tài sản dài hạn khác	0	2.95	-100%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	342	157	118%
Nợ ngắn hạn	342	157	118%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	207	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	105	101	3.8%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,631	1,543	5.7%
Vốn chủ sở hữu	1,631	1,543	5.7%
Vốn điều lệ	97.9	97.9	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Doanh thu thuần	242	551	179	321	290
Giá vốn hàng bán	143	318	98.3	213	200
Lợi nhuận gộp	98.7	234	80.2	108	89.2
Doanh thu HĐTC	11.3	7.34	6.21	6.95	9.21
Chi phí TC	0.51	-0.64	0.27	0.25	0.73
Chi phí lãi vay	0.51	0.34	0.27	0.25	0.73
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.15	0.97	0.42	0.55	0.68
Chi phí QLDN	7.05	0.05	2.04	10.1	7.76
LN thuần từ HĐKD	102	241	83.7	104	89.2
Lợi nhuận khác	0.00	0.00	0.00	0.48	0.05
LN trước thuế	102	241	83.7	105	89.3
Lợi nhuận sau thuế	102	235	83.7	105	89.3
LNST của CĐ cty mẹ	102	235	83.7	105	89.3

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-84.6	-71.0	310	64.0	-184
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	103	-0.01	0	0	0.00
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-62.5	25.2	-159	-129	99.1
Tiền đầu kỳ	169	64.3	18.5	170	105
Lưu chuyển tiền thuần	-43.6	-45.8	152	-64.9	-85.2
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	64.3	18.5	170	105	20.1

(Nguồn: fireant.vn)